TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thành Phước và ông Trần Quang Thái.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Thủy T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang..

- Bị đơn: anh Phan Thành Y, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thủy T trình bày:

Chị với anh Phan Thành Y chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi cưới sau khi vợ chồng lên Bình Dương làm công nhân. Thời gian đầu sống hạnh phúc, cùng nhau lo làm ăn để ổn định cuộc sống và nuôi con. Đến 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Y bắt đầu ăn chơi như đánh bài, đá gà, số đề… Ngoài ra anh Y còn ăn nhậu say xỉn về kiếm chuyện chửi bới, đáp đập chị nhiều lần. Chị và gia đình hai bên cũng có nhiều

lần khuyên nhủ và cho anh Y cơ hội để thay đổi nhưng không kết quả. Do không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị đang quyết định sống ly thân với anh Y từ tháng 01/2025 cho đến nay. Quá trình sống ly thân vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm, anh Y có điện thoại và nhắn tin hăm dọa giết chị. Nay chị T yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Thủy T xin được ly hôn với anh Phan Thành Y.

+ Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Phan Thành N sinh ngày 04/8/2016. Sau ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Phan Thành Y: thống nhất anh với chị T chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Anh không thừa nhận việc anh chơi bài bạc, đá gà gây nợ như lời trình bày của chị T nhưng anh thừa nhận có ăn nhậu, say xỉn và có vài lần vợ chồng mâu thuẫn nên đã đánh vợ. Việc chị T dọn đồ đi không cho anh biết nên anh có theo dõi nhưng anh không gọi điện, nhắn tin đe dọa chị T. Nay chị T xin ly hôn ý kiến của anh như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: anh Y không đồng ý ly hôn với chị T vì anh còn thương vợ thương con.

+ Về quan hệ con chung: thống nhất anh với chị T có 01 con chung tên Phan Thành Nghĩa sinh ngày 04/8/2016. Trường hợp Tòa án xét xử anh với chị T ly hôn thì anh không đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng vì hiện nay chị T đi làm ăn xa.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử: chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: bà Đỗ Thị Thủy T được ly hôn với ông Phan Thành Y.

Về con chung: giao con chung tên Phan Thành N sinh ngày 04/8/2016 cho bà Tiên trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ý không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Phan Thành Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Đỗ Thị Thủy T và anh Phan Thành Y chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 19/10/2016. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thủy T, thấy: theo chị T quá trình sống chung giữa chị T và anh Y thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh Y chơi đánh bài, đá gà, số đề gây nợ nhiều lần. Ngoài ra anh Y còn thường xuyên ăn nhậu say xỉn về kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị T. Do không thể tiếp tục sống chung với anh Y được nữa nên chị T đã quyết định sống ly thân từ tháng 01/2025 cho đến nay. Quá trình sống ly thân anh Y thường xuyên gọi điện, nhắn tin đe dọa tính mạng chị. Nhận thấy không còn tình cảm, không đồng ý hàn gắn nên chị T cương quyết xin được ly hôn với anh Y. Theo anh Y, anh thừa nhận trong quá trình sống chung có chửi bới, đánh đập vợ vì mâu thuẫn gia đình, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị T và anh Y kéo dài dã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Việc anh Y chơi bài bạc, thường xuyên say xỉn đánh đập chị T đã làm chị T mất tin tưởng và ngày càng không còn tình cảm

với chồng. Anh Y cho rằng vẫn còn thương vợ và không đồng ý ly hôn tuy nhiên tại phiên tòa anh Y không đưa ra được biện pháp hàn gắn lại quan hệ vợ chồng khi quay lại chung sống. Hội đồng xét xử đã động viên, giải thích cho chị T nên đoàn tụ lại để hàn gắn tình cảm nhưng chị T kiên quyết ly hôn và cho rằng không thể tiếp tục sống chung với anh Y được nữa nên không đồng ý hàn gắn. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Y không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.3] Về quan hệ con chung, thấy: chị T và anh Y có 01 con chung tên Phan Thành Nghĩa sinh ngày 04/8/2016. Tại Biên bản lấy ý kiến ngày 07/5/2025 cháu Thành Nghĩa có mong muốn được sống với mẹ. Chị T cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, có đủ căn cứ để giao con chung Thành N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là căn cứ.

[4] Về án phí: chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thủy T.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Thủy T được ly hôn với anh Phan Thành Y.

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung Phan Thành N sinh ngày 04/8/2016 cho chị Đỗ Thị Thủy T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Phan Thành Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đỗ Thị Thủy T và anh Phan Thành Y cùng các thành viên gia đình

(nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

- Về tài sản chungvà nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: chị Đỗ Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021883 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị Thủy T và anh Phan Thành Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm